

Thời gian làm bài: 45 phút

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Khi tia nắng vuông góc với mặt sân thì hình chiếu của quả bóng đá lên mặt sân có dạng hình gì?

- A. Hình đa giác đều. B. Hình tròn. C. Hình bầu dục. D. Hình elip.

Câu 2. Kim tự tháp là một khối đa diện có dạng hình gì?

- A. Hình chóp đều B. Hình hộp chữ nhật C. Hình lăng trụ đều D. Hình nón cụt

Câu 3. Quy định về chiều rộng lề bên trái trong khung bản vẽ là bao nhiêu?

- A. 30 mm B. 20 mm C. 10 mm D. 40 mm

Câu 4. Để thu được nhìn chiếu đứng ta nhìn từ đâu?

- A. Từ trái sang B. Từ trước vào C. Từ phải sang D. Từ trên xuống

Câu 5. Có mấy mặt phẳng hình chiếu?

- A. 3 B. 1 C. 4 D. 2

Câu 6. Hình chiếu cạnh có vị trí như thế nào so với hình chiếu đứng?

- A. Đặt phía dưới B. Đặt bên trái C. Đặt bên phải D. Đặt phía trên

Câu 7. Hình chiếu trên mặt phẳng song song với trục quay của hình nón là hình gì?

- A. Hình tròn B. Tam giác C. Tam giác cân D. Tam giác vuông

Câu 8. Bản vẽ chi tiết gồm có những nội dung chính nào?

- A. Hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, khung tên.
B. Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên.
C. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên.
D. Hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.

Câu 9. Hình trụ được tạo thành như thế nào?

- A. Quay một nửa hình tròn một vòng quanh đường kính của nửa đường tròn đó.
B. Quay một hình tam giác vuông một vòng quanh một cạnh góc vuông.
C. Quay một hình tam giác đều một vòng quanh một đường cao của tam giác đó.
D. Quay một hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định.

Câu 10. Trên bản vẽ kỹ thuật, nét liền mảnh được dùng để làm gì?

- A. Đường tâm, đường trục đối xứng. B. Đường kích thước và đường gióng.
C. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy. D. Cạnh khuất, đường bao khuất.

Câu 11. Hình chóp đều được bao bởi mặt đáy là hình gì?

- A. Hình chữ nhật B. Tam giác C. Tam giác đều D. Đa giác đều

Câu 12. Vị trí của khung tên trên bản vẽ được nằm ở đâu?

- A. Góc bên trái phía dưới bản vẽ B. Góc bên phải phía trên bản vẽ
C. Góc bên trái phía trên bản vẽ D. Góc bên phải phía dưới bản vẽ

Câu 13. Diện tích khổ giấy A1 gấp mấy lần diện tích khổ giấy A3?

- A. 8 lần. B. 4 lần. C. 16 lần. D. 2 lần

Câu 14. Có bao nhiêu loại nét vẽ thường dùng trong bản vẽ kỹ thuật?

- A. 5. B. 6 C. 4. D. 3.

Câu 15. Vị trí mặt phẳng hình chiếu bằng như thế nào so với vật thể?

- A. Dưới vật thể B. Trước vật thể C. Trên vật thể D. Sau vật thể

Câu 16. Bản vẽ kỹ thuật **không** trình bày thông tin nào của sản phẩm?

- A. Kích thước. B. Yêu cầu kỹ thuật. C. Hình dạng. D. Công dụng.

Câu 17. Cho vật thể có kích thước: chiều dài 40 mm, chiều rộng 30 mm và chiều cao 20 mm. Hình biểu diễn vật thể có tỉ lệ là 2:1. Kích thước chiều cao đo được trên hình biểu diễn của vật thể là bao nhiêu?

- A. 60 mm B. 80 mm C. 40 mm D. 10 mm

Câu 18. Khi nào cần lập bản vẽ chi tiết?

- A. Khi người thợ cơ khí cần lắp ráp chi tiết máy.
B. Khi chế tạo và kiểm tra các chi tiết.
C. Khi thiết kế và thi công xây dựng.
D. Cần tài liệu cho quá trình thiết kế, lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm.

Câu 19. Hình chiếu trên mặt phẳng vuông góc với trục quay của hình nón là hình gì?

- A. Tam giác cân B. Hình tròn C. Tam giác vuông D. Tam giác

Câu 20. Vật nào dưới đây có dạng là khối tròn xoay.

- A. hộp phấn B. quả bóng C. bao diêm D. đai ốc 6 cạnh

PHẦN II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm). Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết? Những nội dung cần đọc ở phần yêu cầu kỹ thuật là gì?

Câu 2 (3,5 điểm).

a) Cho hình nón có chiều cao là h , đường kính đáy là d . Các hình chiếu của của hình nón là hình gì? Chúng thể hiện kích thước nào của hình nón?

b) Vẽ 3 hình chiếu vuông góc của vật thể dưới đây?

